

Số: /2012/TT-BVHTTDL

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết một số nội dung về khu du lịch, điểm du lịch tại Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch

Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH 11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 63/2008/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Du lịch trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số nội dung về khu du lịch, điểm du lịch tại Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch như sau:

Mục 1. KHU DU LỊCH

Điều 1. Quy định cụ thể một số điều kiện công nhận khu du lịch quốc gia

1. Quy định tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn tại khoản 1, điều 6 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP là:

a) Di sản được tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc công nhận đưa vào Danh mục di sản thế giới;

b) Di tích quốc gia đặc biệt;

c) Vườn quốc gia, khu bảo tồn biển quốc gia.

d) Các công trình nghệ thuật, kiến trúc nhân tạo có quy mô, giá trị đặc biệt theo đề nghị của Tổng cục Du lịch.

Phần lãnh thổ bao gồm toàn bộ hoặc một phần tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này thuận lợi để tổ chức

hoạt động du lịch được xác định đáp ứng điều kiện có tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn.

2. Quy định có quy hoạch phát triển khu du lịch được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại khoản 4, điều 6 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP được hiểu là: Khu du lịch được xác định trong danh mục các khu du lịch quốc gia tại quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn tương ứng hoặc được bổ sung sau khi quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đã được phê duyệt và quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Quy định có cơ sở lưu trú du lịch, khu vui chơi giải trí, thể thao và các cơ sở dịch vụ đồng bộ khác tại khoản 7, điều 6 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP được hiểu là: Trong khu du lịch có khách sạn được xếp hạng từ 3 sao trở lên hoặc cơ sở lưu trú được xếp hạng cao cấp, cùng với khu vui chơi giải trí, thể thao và các cơ sở dịch vụ khác đồng bộ.

Điều 2. Quy trình, thủ tục công nhận khu du lịch quốc gia

1. Quy trình công nhận khu du lịch quốc gia

a) Lập quy hoạch khu du lịch quốc gia

- Tổng cục Du lịch chủ trì lập quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia theo danh mục khu du lịch quốc gia trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia.

b) Đầu tư phát triển khu du lịch quốc gia

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia, nhà đầu tư tại khu du lịch quốc gia có quyền đề nghị được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Khu du lịch quốc gia được đề nghị công nhận khi đã được đầu tư đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3,5,6,7 Điều 6 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia gồm:

a) Công văn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia theo quy định tại Phụ lục 1.

b) Báo cáo quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch được phê duyệt, bản sao có giá trị pháp lý các quyết định phê duyệt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

c) Tờ trình của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận khu du lịch quốc gia.

3. Trình tự công nhận khu du lịch quốc gia

a) Tổng cục Du lịch chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý đầu tư phát triển khu du lịch lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia theo quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều này trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan quản lý đầu tư gửi trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) 02 hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều này đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ và trả lời bằng văn bản về kết quả thẩm định.

b) Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận khu du lịch quốc gia.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, công nhận khu du lịch quốc gia.

c) Tổng cục Du lịch công bố công khai khu du lịch quốc gia sau khi có quyết định công nhận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quản lý khu du lịch quốc gia

1. Quản lý khu du lịch quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch ;

2. Định kỳ ba năm, Tổng cục Du lịch thẩm định lại các điều kiện đối với khu du lịch quốc gia đã được công nhận.

Trường hợp khu du lịch quốc gia không đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư này Tổng cục Du lịch báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, bãi bỏ quyết định công nhận.

Điều 4. Quy định cụ thể một số điều kiện công nhận khu du lịch địa phương

1. Quy định có tài nguyên du lịch hấp dẫn tại khoản 1, điều 8 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP được hiểu là: Các di sản văn hóa vật thể có giá trị tiêu biểu của địa phương được công nhận là di tích cấp tỉnh, nơi có cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho địa phương.

Phân lãnh thổ bao gồm hoặc liền kề với tài nguyên du lịch hấp dẫn quy định tại khoản này, thuận lợi để tổ chức hoạt động du lịch được xác định đáp ứng điều kiện khu du lịch có tài nguyên du lịch hấp dẫn.

2. Quy định có quy hoạch phát triển khu du lịch được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại khoản 4, điều 6 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP được hiểu là:

Khu du lịch được xác định trong danh mục các khu du lịch địa phương tại quy hoạch tổng thể phát triển du lịch cấp tỉnh giai đoạn tương ứng hoặc được bổ sung sau khi quy hoạch tổng thể phát triển du lịch cấp tỉnh đã được phê duyệt và quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

3. Quy định có cơ sở lưu trú du lịch, khu vui chơi giải trí, thể thao và các cơ sở dịch vụ đồng bộ khác tại khoản 7, điều 6 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP được hiểu là:

Khu du lịch được quy hoạch đảm bảo kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch, mặt bằng, không gian đáp ứng yêu cầu của các hoạt động tham quan, nghỉ ngơi, giải trí phục vụ khách du lịch.

Điều 5. Quy trình, thủ tục công nhận khu du lịch địa phương

1. Quy trình công nhận khu du lịch địa phương

a) Lập quy hoạch phát triển khu du lịch

- Chủ đầu tư chủ trì lập quy hoạch cụ thể phát triển khu du lịch theo danh mục khu du lịch trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch cấp tỉnh được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.

- Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch cụ thể phát triển khu du lịch.

b) Đầu tư phát triển khu du lịch

- Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch cụ thể phát triển khu du lịch, chủ đầu tư khu du lịch có quyền triển khai đầu tư và đề nghị được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư tại địa bàn.

- Khu du lịch địa phương được đề nghị công nhận khi đã được đầu tư đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2,3,4 Điều 8 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch địa phương gồm:

a) Công văn của chủ đầu tư đề nghị công nhận khu du lịch địa phương quy định tại Phụ lục 2.

b) Báo cáo quy hoạch cụ thể phát triển khu du lịch được phê duyệt, bản sao có giá trị pháp lý các quyết định phê duyệt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

c) Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận khu du lịch địa phương.

3. Trình tự công nhận khu du lịch địa phương

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư phát triển khu du lịch lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch địa phương theo quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Chủ đầu tư gửi trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) 02 hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch địa phương quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều này đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ và trả lời bằng văn bản kết quả thẩm định.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận khu du lịch địa phương.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, công nhận khu du lịch địa phương.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố công khai khu du lịch địa phương sau khi có quyết định công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 6. Quản lý khu du lịch địa phương

1. Thực hiện nội dung quản lý theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.

2. Định kỳ ba năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định lại các điều kiện đối với khu du lịch địa phương.

Trường hợp khu du lịch địa phương không đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, bãi bỏ quyết định công nhận.

Mục 2. ĐIỂM DU LỊCH

Điều 7. Quy định cụ thể điều kiện công nhận điểm du lịch quốc gia

1. Có tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn theo quy định tại khoản 1, điều 1 Thông tư này;

2. Điểm du lịch được xác định trong danh mục các điểm du lịch quốc gia tại quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn tương ứng hoặc được bổ sung sau khi quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đã được phê duyệt;

3. Điểm du lịch có các biện pháp đáp ứng điều kiện về bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự, vệ sinh môi trường.

Điều 8. Quy trình, thủ tục công nhận điểm du lịch quốc gia

1. Quy trình công nhận điểm du lịch quốc gia

a) Lập đề án phát triển điểm du lịch quốc gia

- Tổng cục Du lịch chủ trì lập đề án phát triển điểm du lịch quốc gia theo danh mục điểm du lịch quốc gia trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển điểm du lịch quốc gia.

b) Đầu tư phát triển điểm du lịch quốc gia

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển điểm du lịch quốc gia, nhà đầu tư tại điểm du lịch quốc gia có quyền đề nghị được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Điểm du lịch quốc gia được đề nghị công nhận khi đã được đầu tư đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2,3,4 Điều 7 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận điểm du lịch quốc gia gồm:

a) Công văn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị công nhận điểm du lịch quốc gia theo quy định tại Phụ lục 1.

b) Báo cáo đề án phát triển điểm du lịch được phê duyệt, bản sao có giá trị pháp lý các quyết định phê duyệt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

c) Tờ trình của Bộ trưởng Bộ VHTTDL đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận điểm du lịch quốc gia.

3. Trình tự công nhận điểm du lịch quốc gia

a) Tổng cục Du lịch chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý đầu tư phát triển điểm du lịch lập hồ sơ đề nghị công nhận điểm du lịch quốc gia theo quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều này trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan quản lý đầu tư gửi trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) 02 hồ sơ đề nghị công nhận điểm du lịch quốc gia theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều này đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ và trả lời bằng văn bản về kết quả thẩm định.

b) Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận điểm du lịch quốc gia.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, công nhận điểm du lịch quốc gia.

c) Tổng cục Du lịch công bố công khai điểm du lịch quốc gia sau khi có quyết định công nhận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 9. Quản lý điểm du lịch quốc gia

1. Quản lý điểm du lịch quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.

2. Định kỳ ba năm, Tổng cục Du lịch thẩm định lại các điều kiện đối với điểm du lịch quốc gia đã được công nhận.

Trường hợp điểm du lịch quốc gia không đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này Tổng cục Du lịch báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có tờ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, bãi bỏ quyết định công nhận.

Điều 10. Điều kiện công nhận điểm du lịch địa phương

Điểm du lịch được công nhận là điểm du lịch địa phương phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có tài nguyên du lịch hấp dẫn được thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

2. Điểm du lịch được xác định trong danh mục các điểm du lịch địa phương tại quy hoạch tổng thể phát triển du lịch cấp tỉnh giai đoạn tương ứng hoặc được bổ sung sau khi quy hoạch tổng thể phát triển du lịch cấp tỉnh đã được phê duyệt;

Điều 11. Quy trình, thủ tục công nhận điểm du lịch địa phương

1. Quy trình công nhận điểm du lịch địa phương

b) Lập đề án phát triển điểm du lịch địa phương

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì lập đề án phát triển điểm du lịch địa phương theo danh mục điểm du lịch trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch cấp tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; trường hợp điểm du lịch đã có ban quản lý chuyên ngành hoặc chủ đầu tư thì ban quản lý hoặc chủ đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì lập đề án.

- Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án phát triển điểm du lịch địa phương.

b) Đầu tư phát triển điểm du lịch địa phương

- Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án phát triển điểm du lịch, nhà đầu tư tại điểm du lịch có quyền đề nghị được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư tại địa bàn.

- Điểm du lịch địa phương được đề nghị công nhận khi đã được đầu tư đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2,3 Điều 9 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận điểm du lịch địa phương gồm:

a) Công văn của cơ quan chủ quản hoặc cá nhân được giao quản lý hoặc sở hữu điểm du lịch đề nghị công nhận điểm du lịch địa phương quy định tại Phụ lục 2.

b) Báo cáo đề án phát triển điểm du lịch được phê duyệt, bản sao có giá trị pháp lý các quyết định phê duyệt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

c) Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận điểm du lịch địa phương.

3. Trình tự công nhận điểm du lịch địa phương

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan hoặc cá nhân quản lý đầu tư phát triển điểm du lịch lập hồ sơ đề nghị công nhận điểm du lịch địa phương theo quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Cơ quan hoặc cá nhân được giao quản lý hoặc sở hữu điểm du lịch gửi trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) 02 hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch địa phương quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều này đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ và trả lời bằng văn bản kết quả thẩm định.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận điểm du lịch địa phương.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, công nhận điểm du lịch địa phương.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố công khai điểm du lịch địa phương sau khi có quyết định công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 12. Quản lý điểm du lịch địa phương

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.

2. Định kỳ ba năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định lại các điều kiện. Trường hợp điểm du lịch địa phương không đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 10 có tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, bãi bỏ quyết định công nhận.

3. Sau khi được công nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hình thức tổ chức quản lý điểm du lịch đảm bảo cho các hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật; trường hợp điểm du lịch đã có ban quản lý chuyên ngành thì cơ quan quản lý nhà nước đối với tài nguyên chịu trách nhiệm tổ chức quản lý điểm du lịch theo đúng các quy định của pháp luật.

Mục 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2012.
2. Tổng cục Du lịch hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu hướng dẫn, sửa đổi./.

Nơi nhận :

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục Du lịch;
- Sở VH, TT&DL;
- Lưu : VT, TCDL, HHQ (400b).

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

Phụ lục số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2012/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TÊN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /UBND
 V/v đề nghị công nhận khu
 (điểm) du lịch quốc gia

Địa điểm, ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thực hiện Thông tư số /TT-BVHTTDL ngày...tháng...năm 20... của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sau khi nghiên cứu các điều kiện công nhận khu du lịch quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh ... (ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận khu du lịch quốc gia.

1. Thông tin chung về khu du lịch

- Tên khu du lịch:.....
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Điện thoại:.....Fax:..... Website:.....
- Cơ quan chủ quản:.....

2. Thông tin về điều kiện công nhận (thể hiện trong quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch đã được phê duyệt)

- Tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn:.....
- Tên khu du lịch trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam:...
- Diện tích được quy hoạch (ha):.....
- Lượng khách du lịch có khả năng đón (lượt khách/năm):.....
- Cơ sở lưu trú (cụ thể từng loại từ đạt chuẩn đến các hạng sao):.....
- Các phân khu chức năng (mô tả):.....
- Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số...../QĐ-TTg ngày ..tháng...năm 20...

Ủy ban nhân dân tỉnh...đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đối với điểm du lịch quốc gia, ghi rõ công văn đề nghị công nhận điểm du lịch quốc gia và các thông tin chính tại thuyết minh về điểm du lịch đề nghị công nhận.

Phụ lục số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2012/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TÊN CƠ QUAN CHỦ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /.....
V/v đề nghị công nhận khu
(điểm) du lịch địa phương

Địa điểm, ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thực hiện Thông tư số /TT-BVHTTDL ngày...tháng...năm 20... của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sau khi nghiên cứu các điều kiện công nhận khu du lịch địa phương, chúng tôi... (ghi rõ tên cơ quan chủ đầu tư) đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận khu du lịch địa phương.

1. Thông tin chung về khu du lịch

- Tên khu du lịch:.....
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Điện thoại:.....Fax:..... Website:.....
- Cơ quan chủ quản:.....

2. Thông tin về điều kiện công nhận (thể hiện trong quy hoạch cụ thể phát triển khu du lịch đã được phê duyệt)

- Tài nguyên du lịch hấp dẫn:.....
- Tên khu du lịch trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh/thành phố:...
- Diện tích được quy hoạch (ha):.....
- Lượng khách du lịch có khả năng đón (lượt khách/năm):.....
- Cơ sở lưu trú (cụ thể từng loại từ đạt chuẩn đến các hạng sao):.....
- Quy hoạch cụ thể phát triển khu du lịch được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố phê duyệt tại Quyết định số...../..... ngày ..tháng...năm 20...

Chúng tôi ...(ghi rõ tên cơ quan chủ đầu tư) đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đối với điểm du lịch địa phương, ghi rõ đề nghị công nhận điểm du lịch địa phương và thông tin chính tại thuyết minh về điểm du lịch đề nghị công nhận.